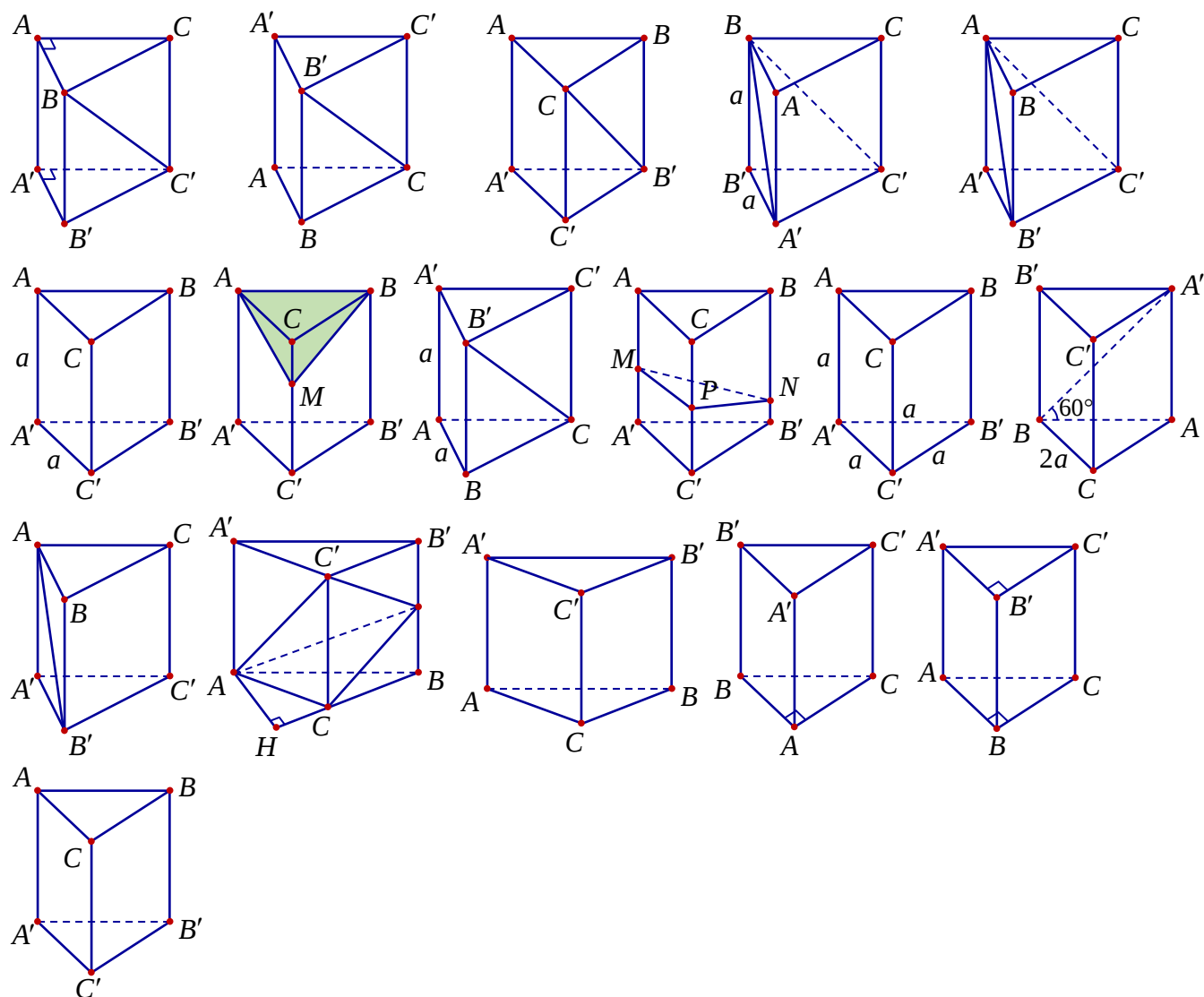
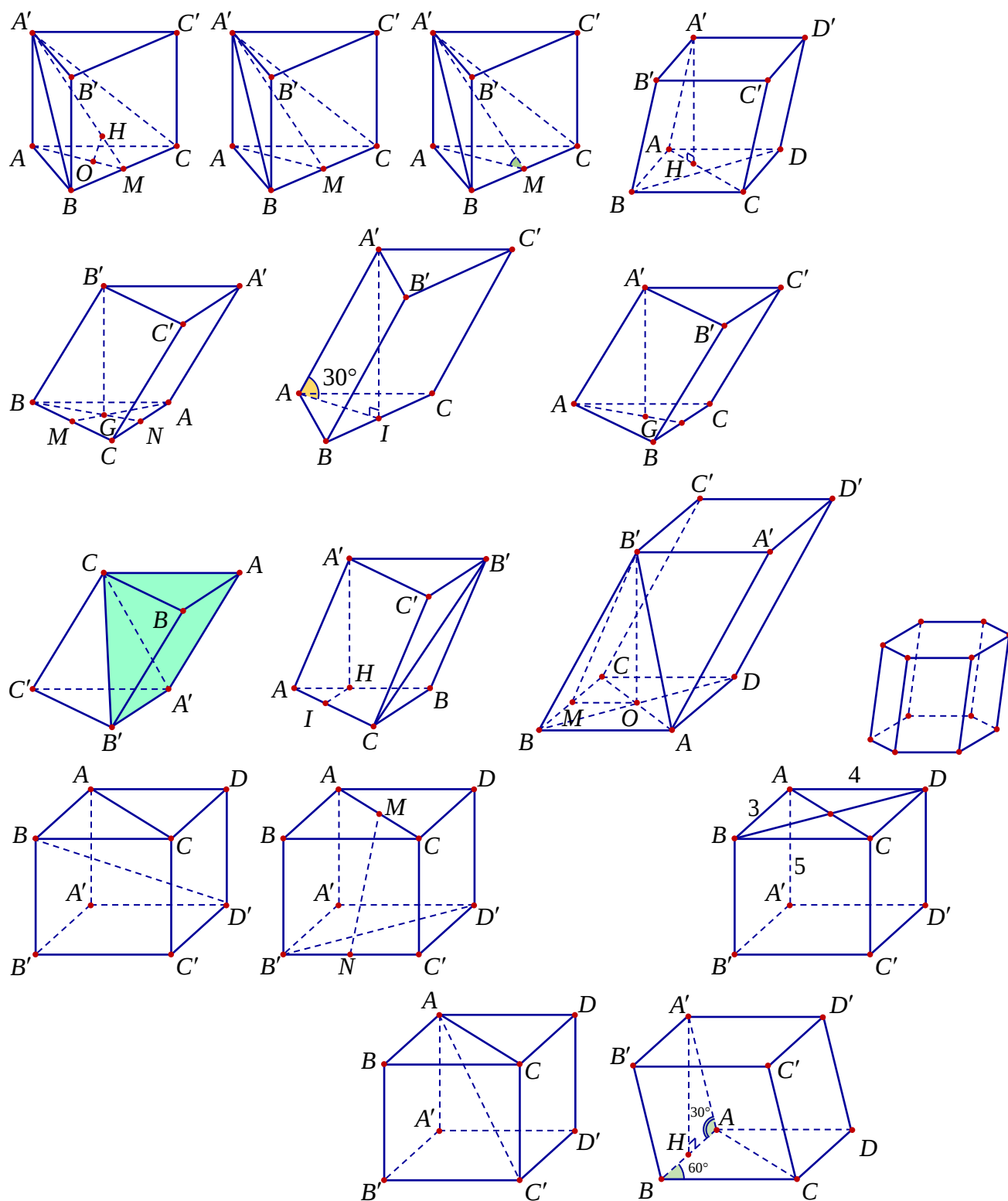
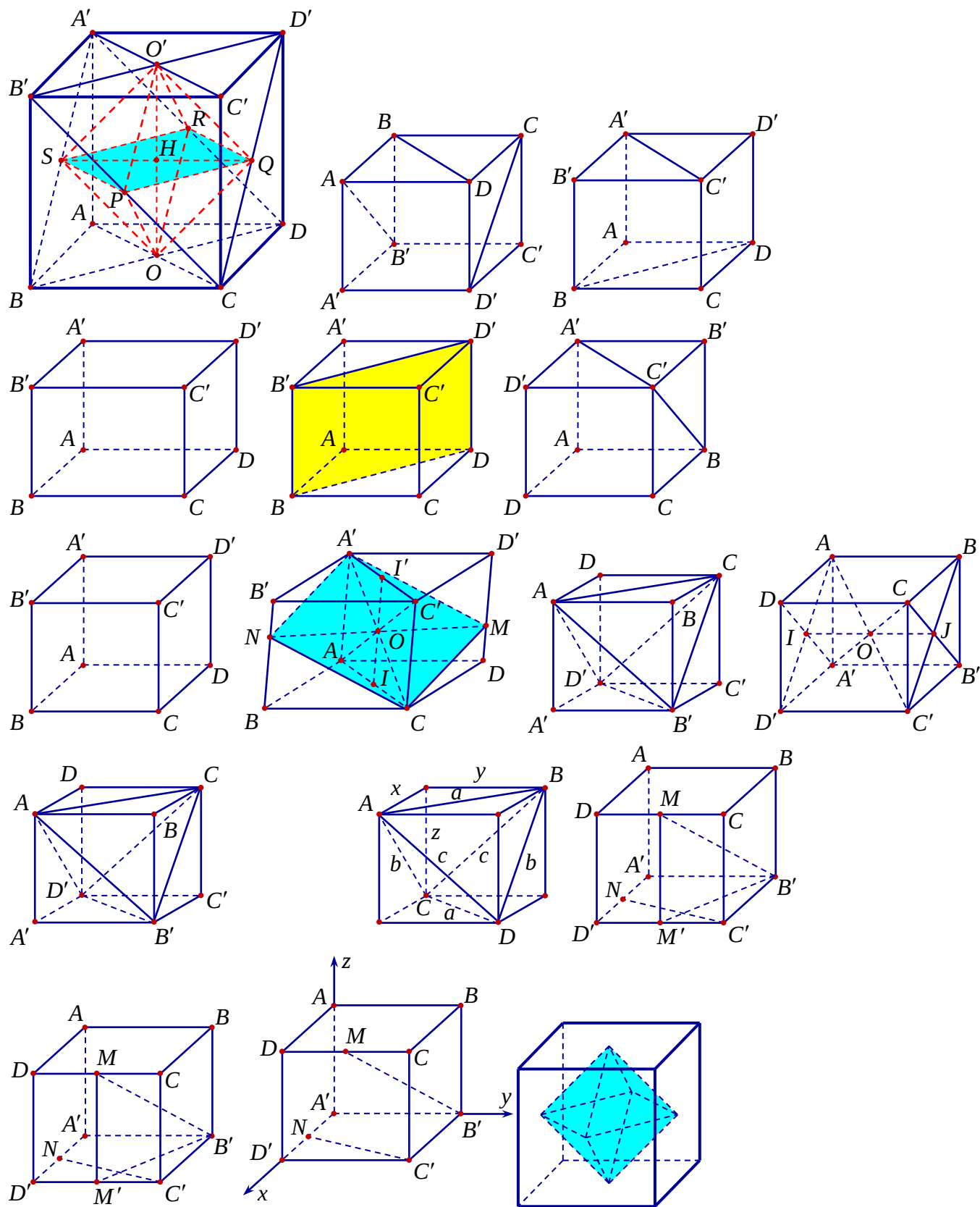
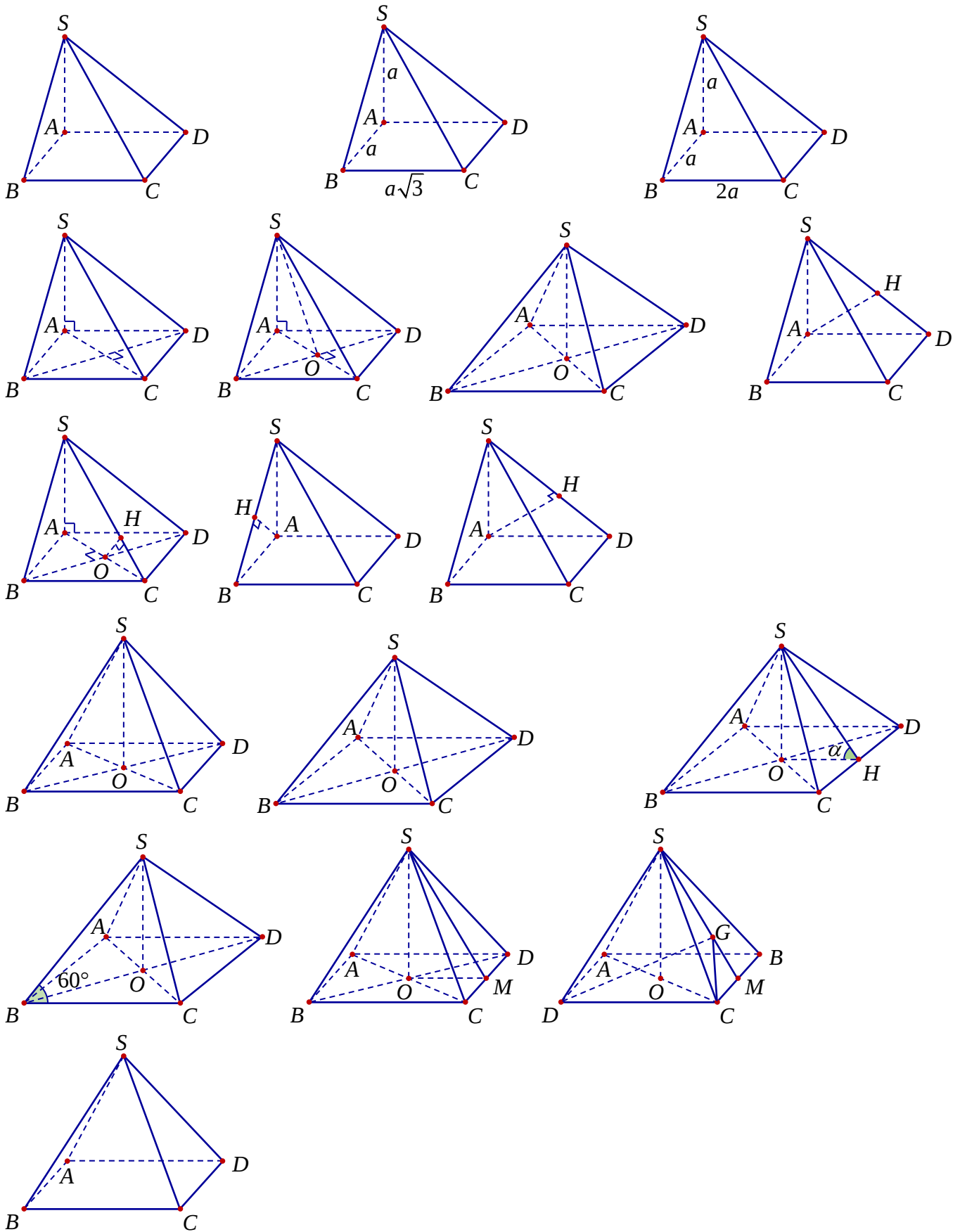
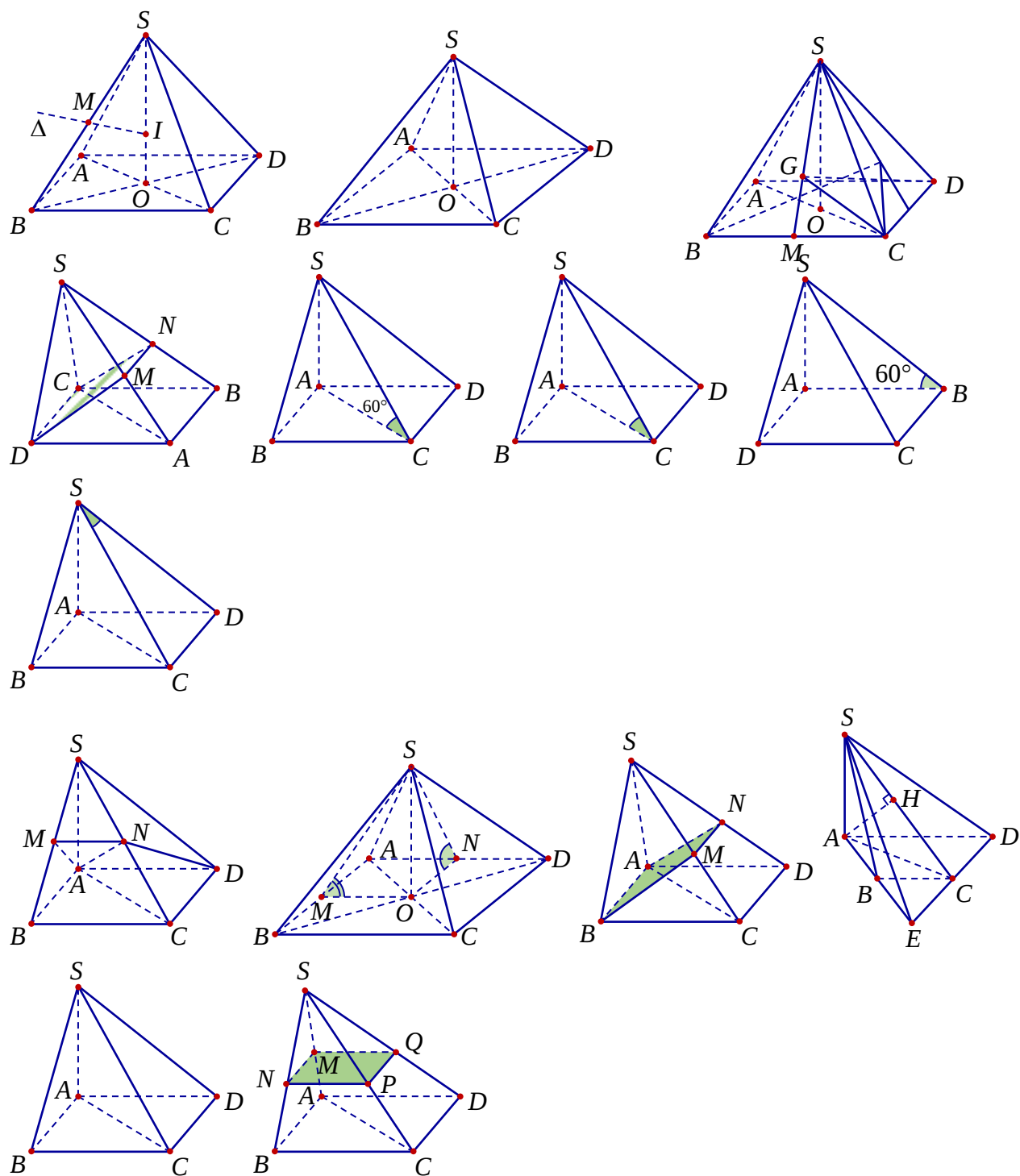


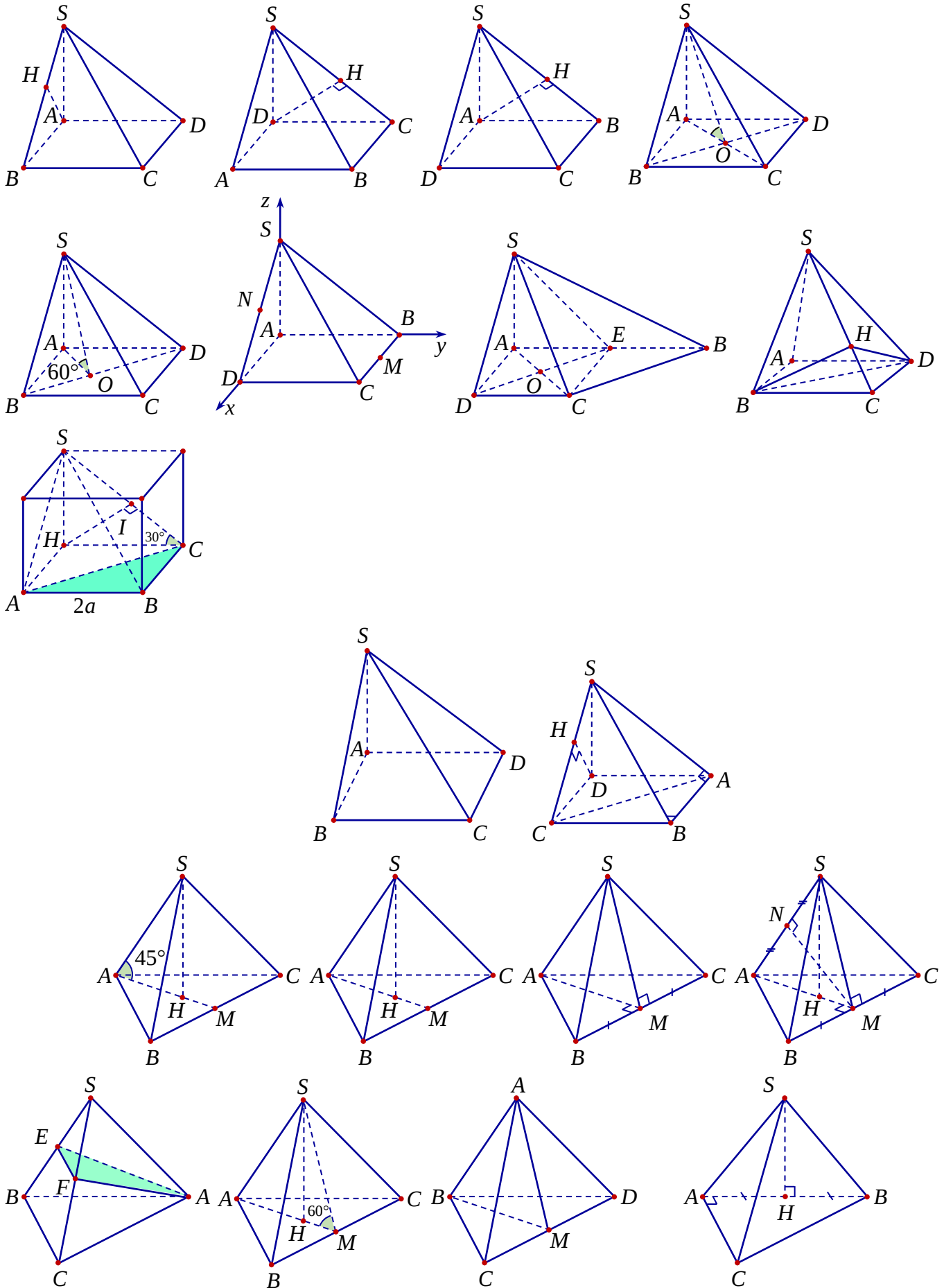


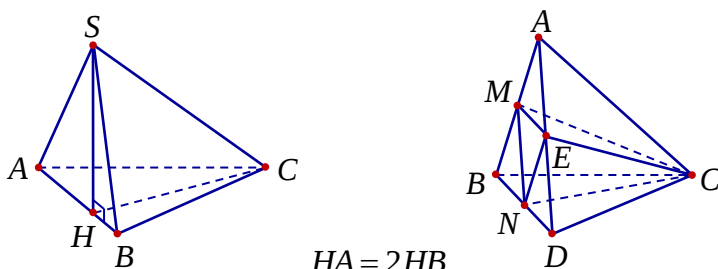
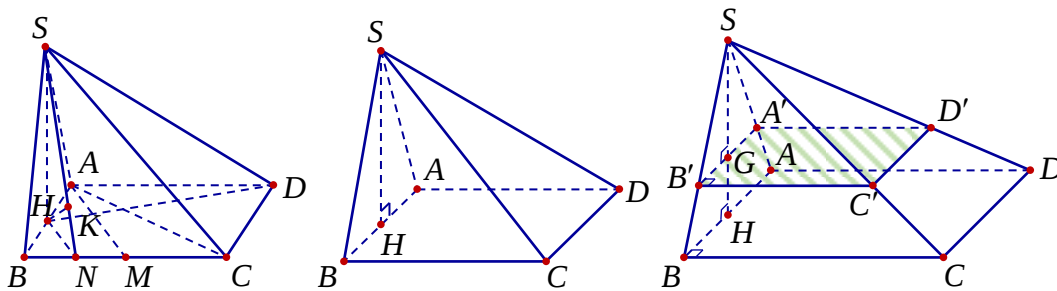
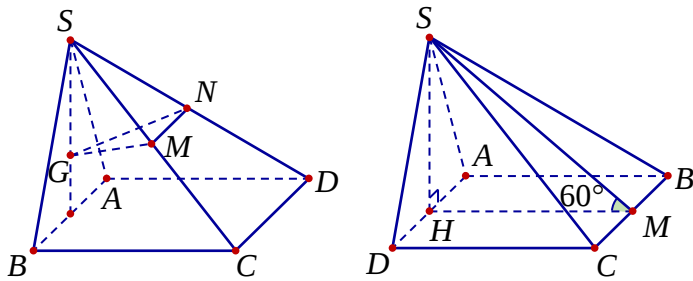
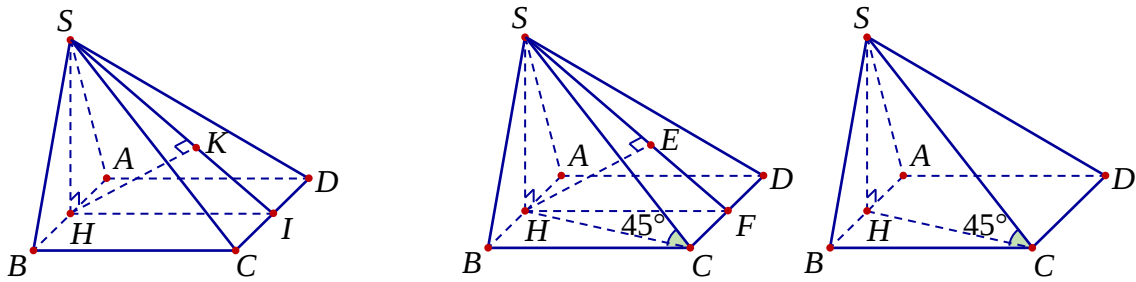
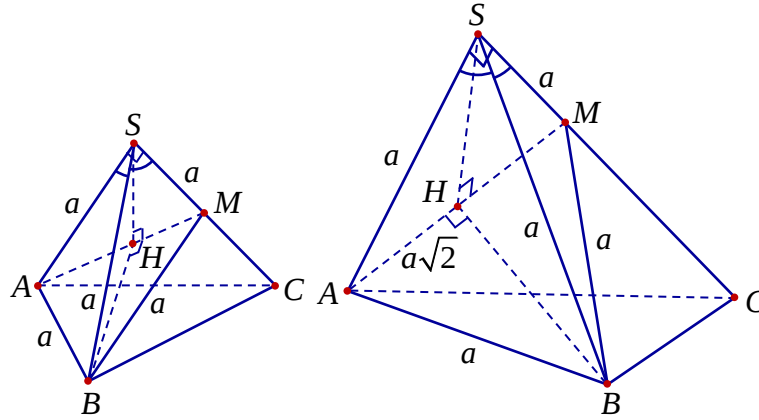
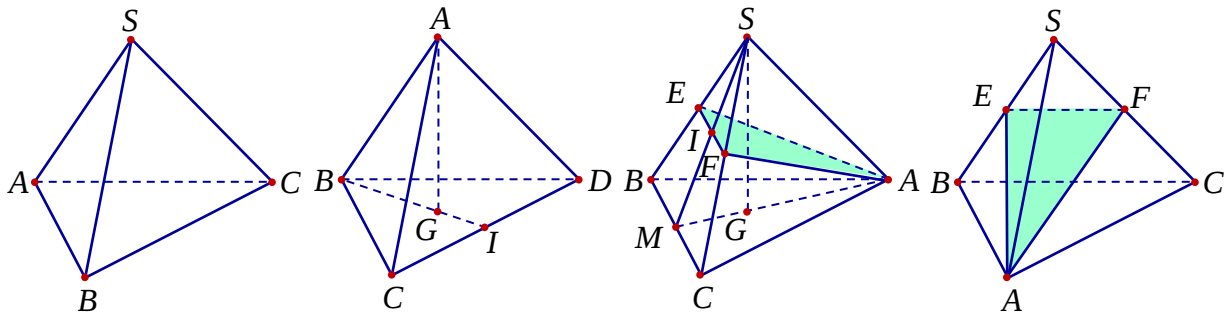




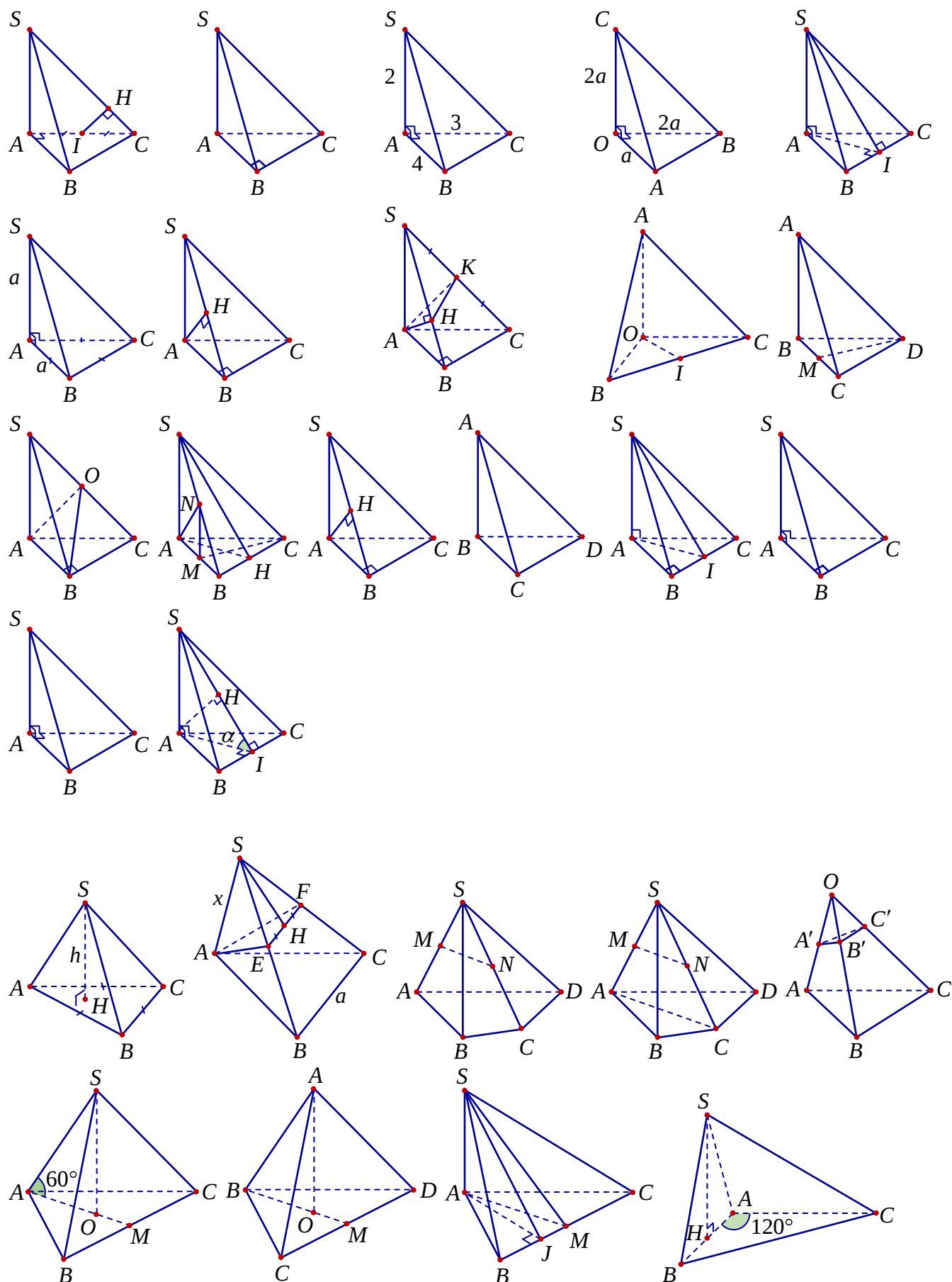


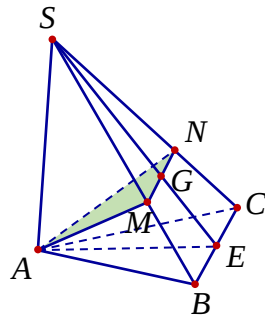
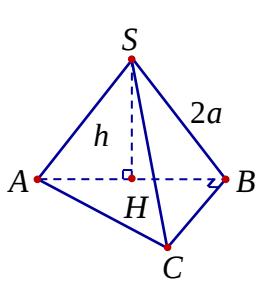
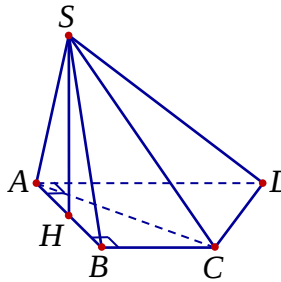
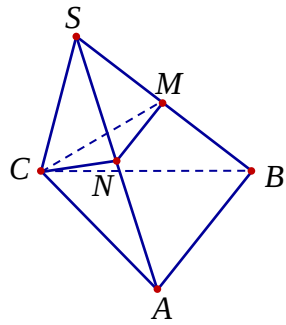
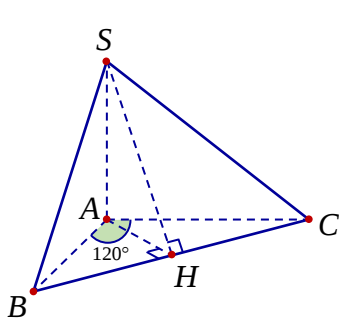




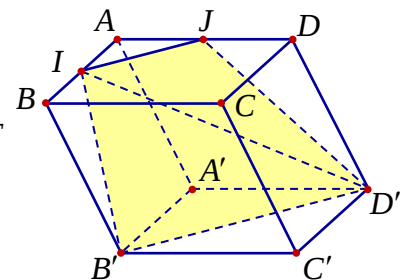
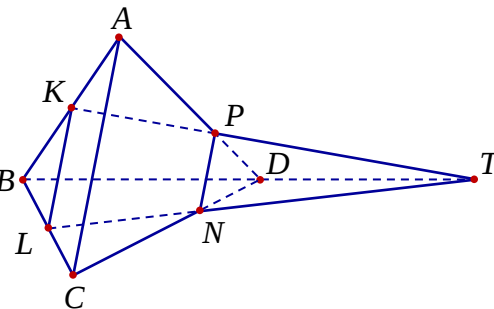
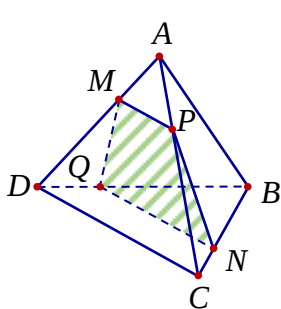
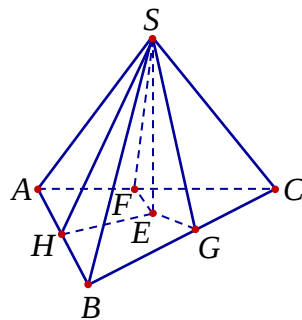
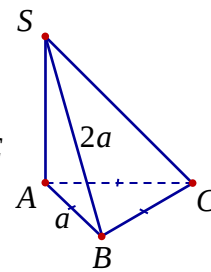
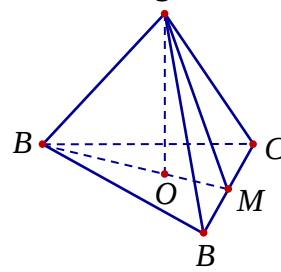
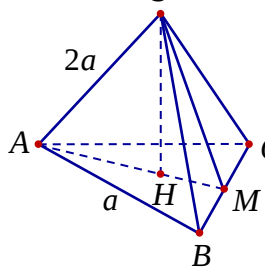
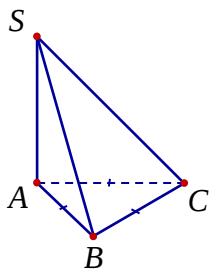
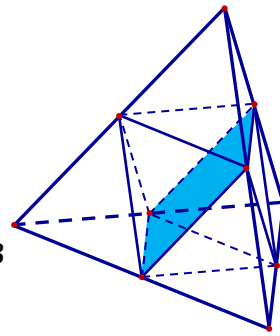
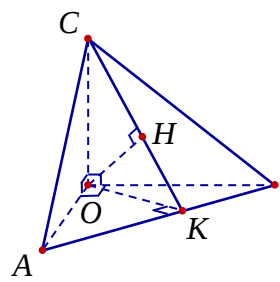
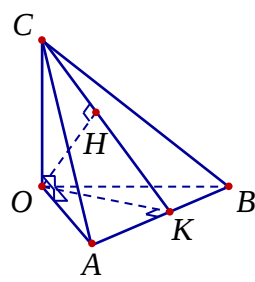
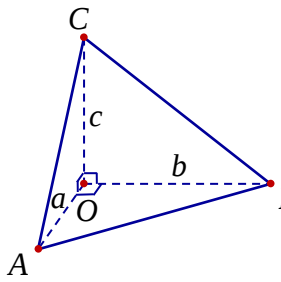


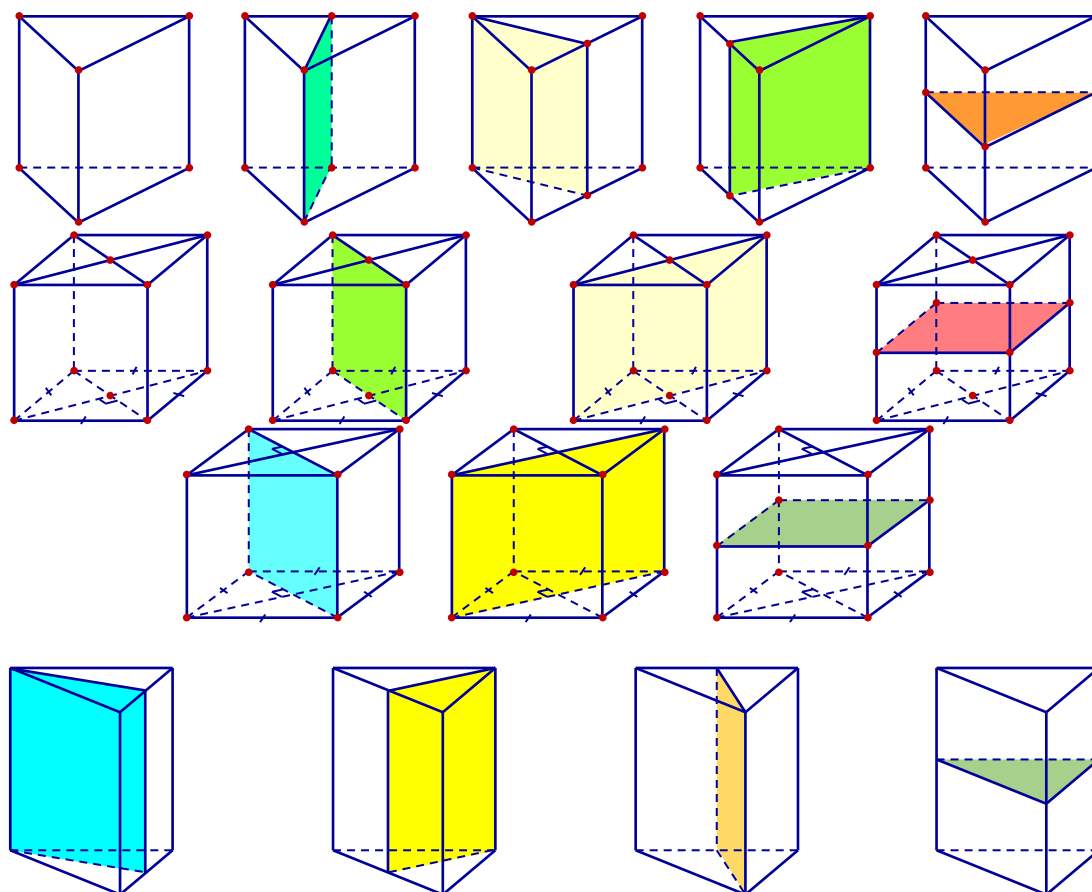
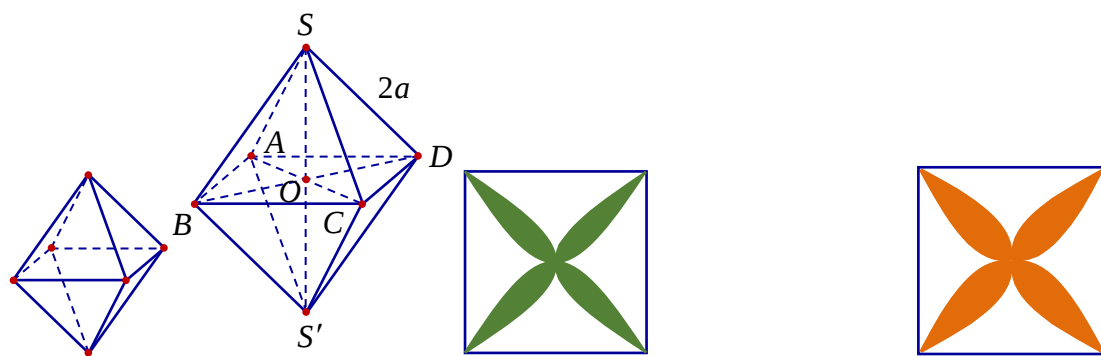
$$HA = 2HB$$

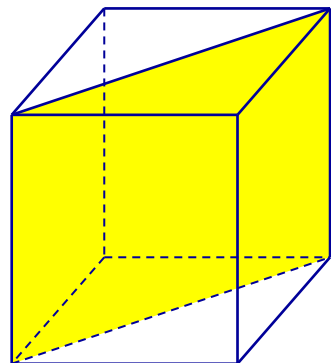
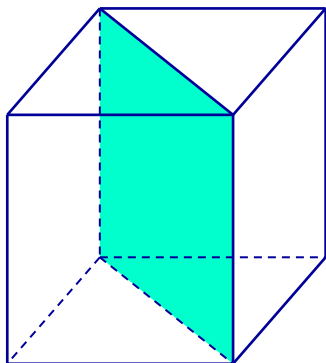
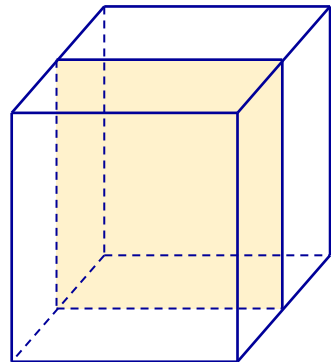
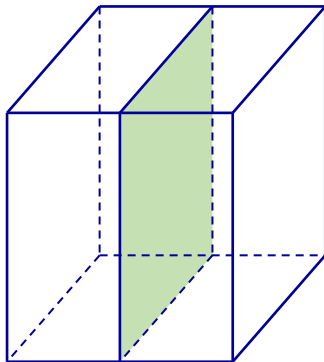
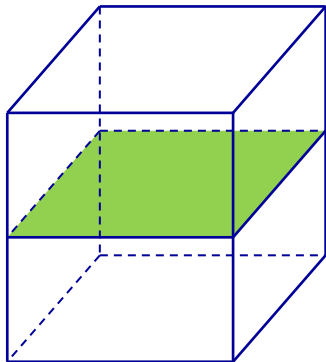
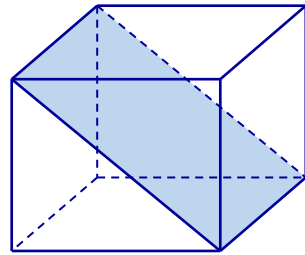
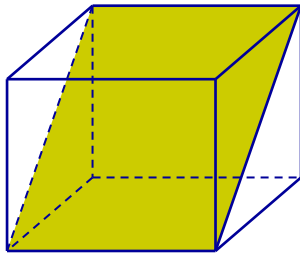
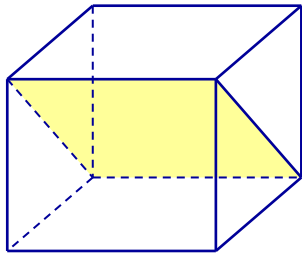
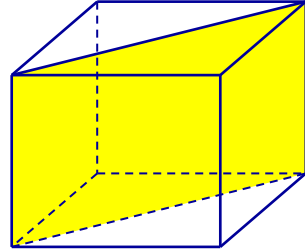
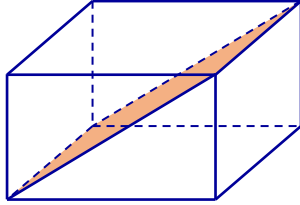
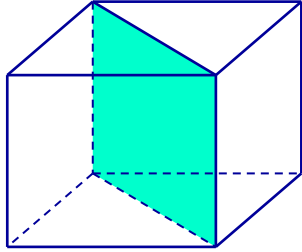
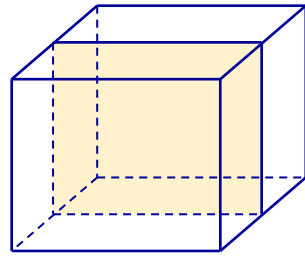
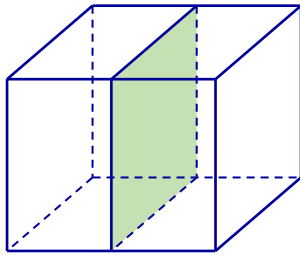
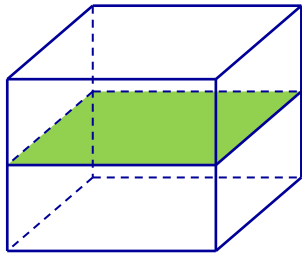


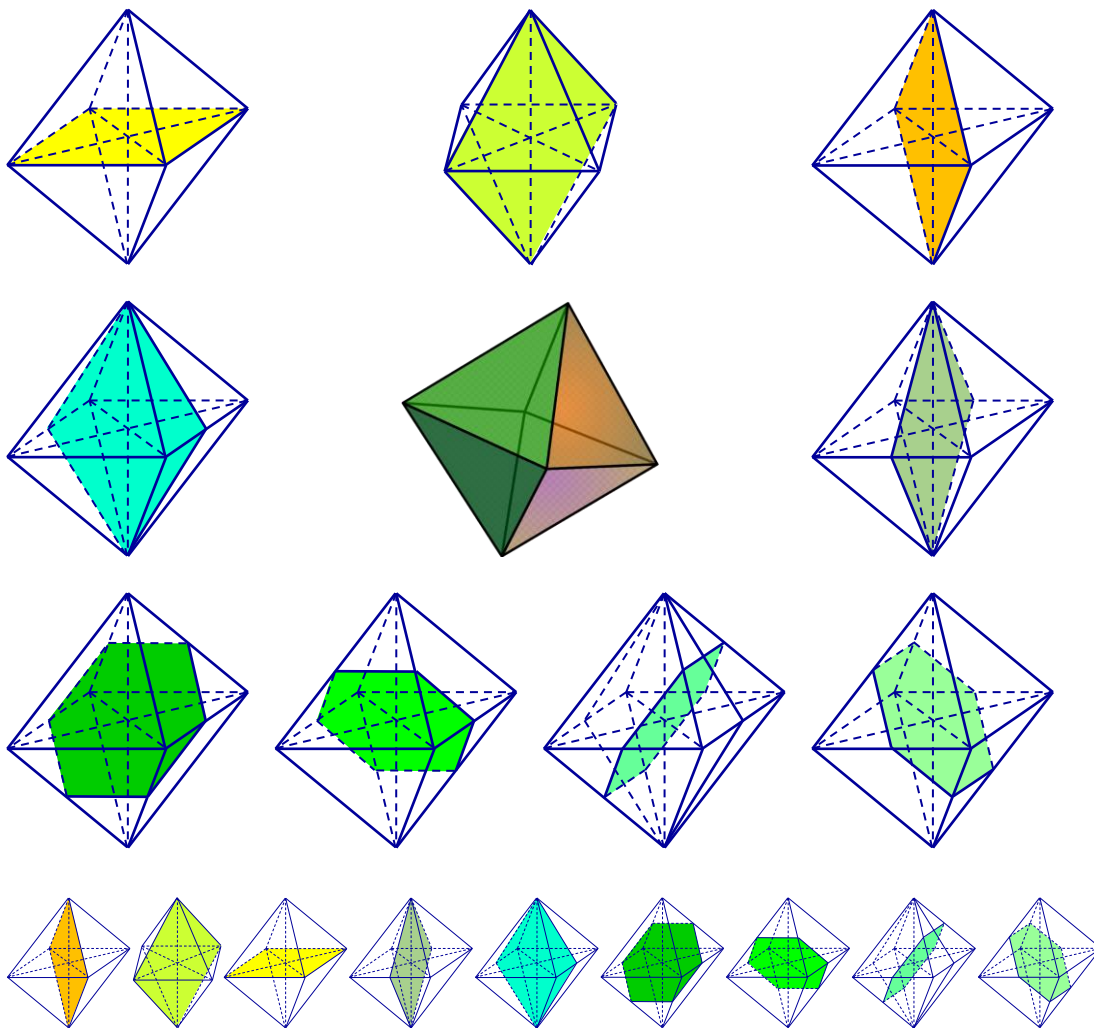


TAM DIỆN VUÔNG



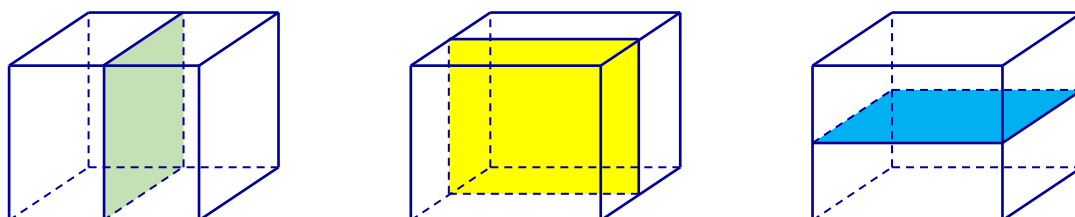
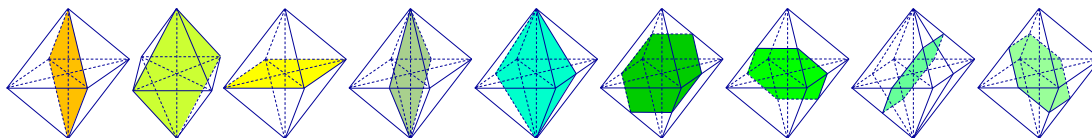


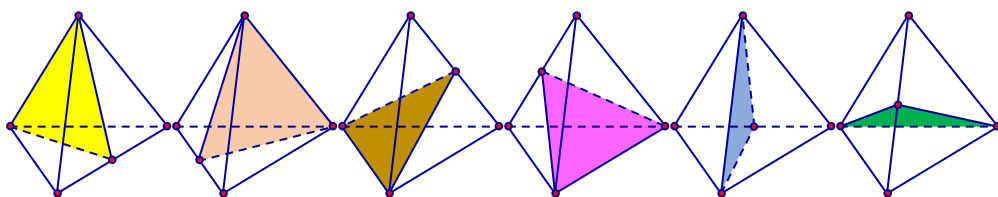
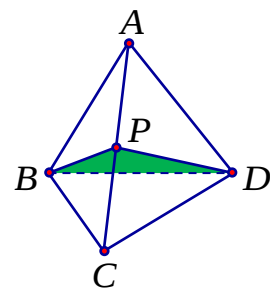
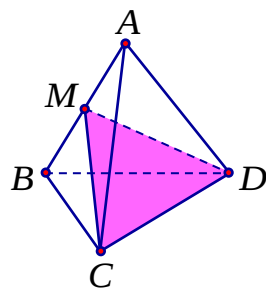
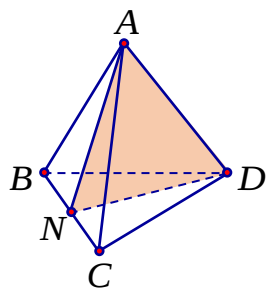
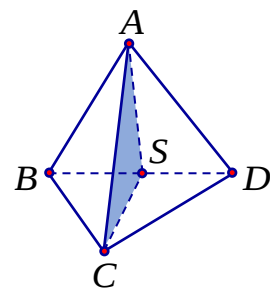
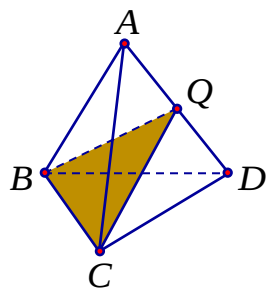
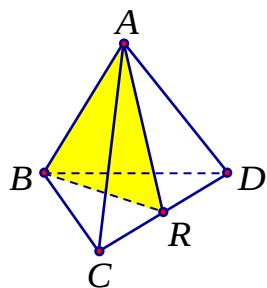


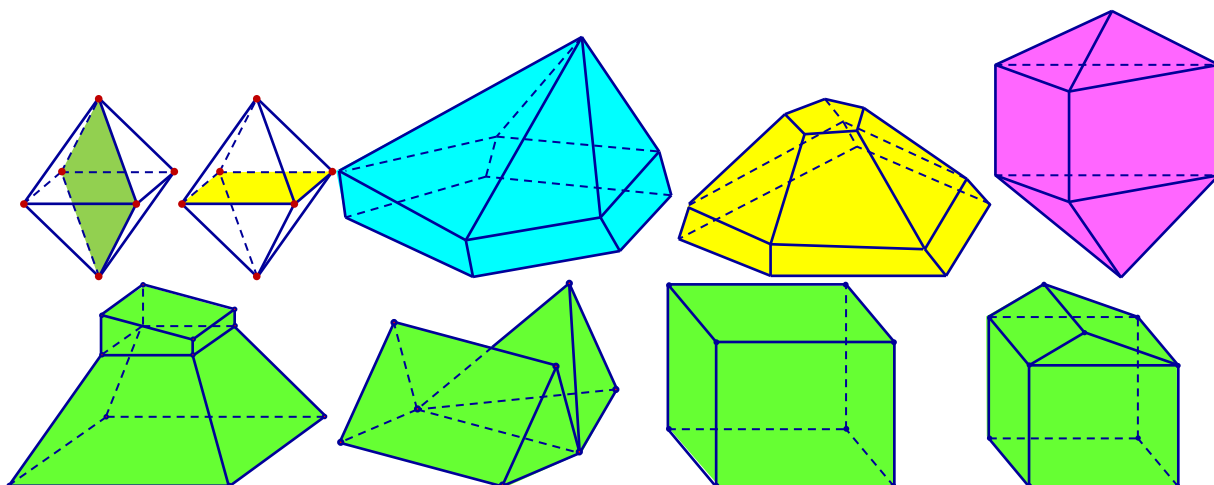
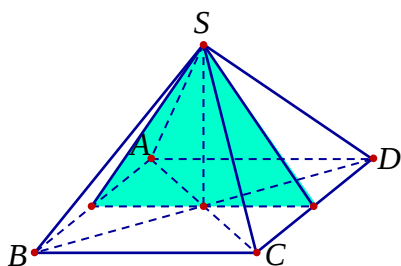
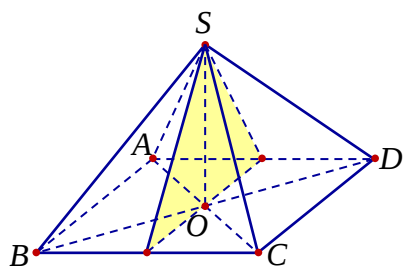
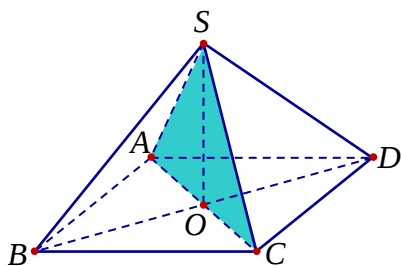
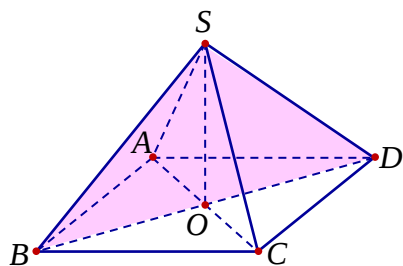
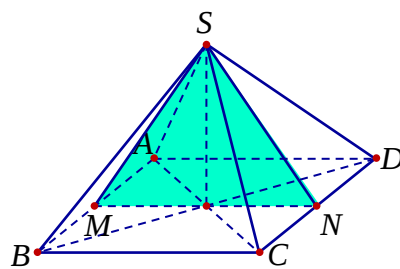
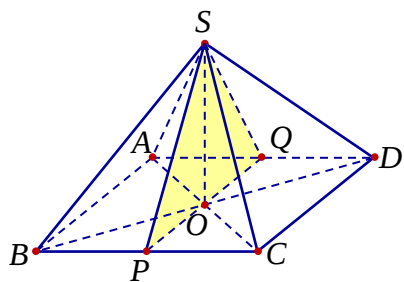


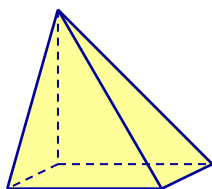
✎ Ghi nhớ thêm về **khối bát diện đều**:

- Có số đỉnh (D); số mặt (M); số cạnh (C) lần lượt là $D = 6$, $M = 8$, $C = 12$.
- Diện tích tất cả các mặt của khối bát diện đều cạnh a là $S = 2a^2\sqrt{3}$.
- Thể tích khối bát diện đều cạnh a là $S = \frac{a^3\sqrt{2}}{3}$.
- Bán kính mặt cầu ngoại tiếp là $R = \frac{a\sqrt{2}}{2}$.
- Gồm 9 mặt phẳng đối xứng:

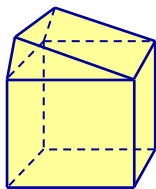




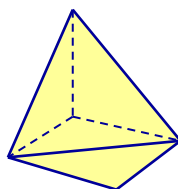




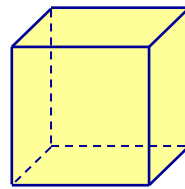
Hình 1



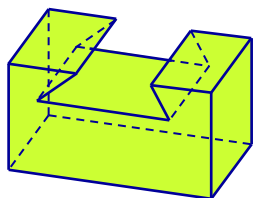
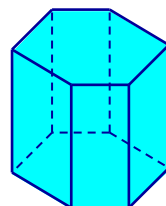
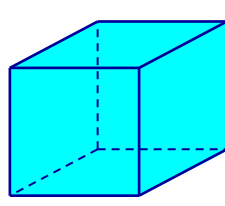
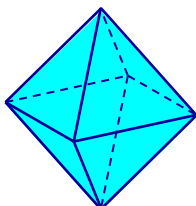
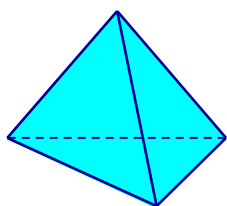
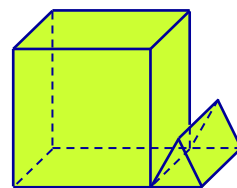
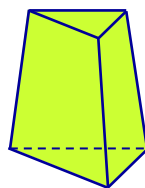
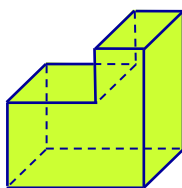
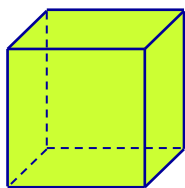
Hình 2



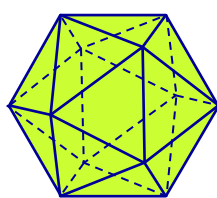
Hình 3



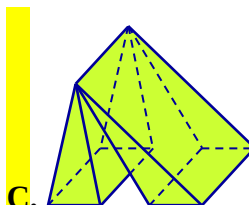
Hình 4



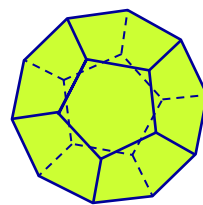
A.



B.



C.



D.

